

Số: /QĐ-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: 01.TVTK - Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh**

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 20/01/2021 của Tổng cục Phòng chống thiên tai về việc phê duyệt Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-BNN-TC ngày 12/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán chi NSNN cho Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Tĩnh (Chi cục Thủy lợi Hà Tĩnh);*

*Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-SNN ngày 06/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí chuẩn bị dự án các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021 tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SNN ngày 09/4/2021 của Sở Nông nghiệp và*

*Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn thực hiện các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-SNN ngày 22/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-SNN ngày 04/10/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của chủ đầu tư và Ban Quản lý các dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư; Quyết định số 348/QĐ-SNN ngày 12/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân công nhiệm vụ đối với Lãnh đạo Sở*

*Căn cứ Văn bản số 625/SNN-KHTC ngày 02/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giao quản lý, tổ chức thực hiện Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê La Giang hàng năm.*

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 10/5/2021 kèm theo Tờ trình số 209/TTr-TL ngày 28/4/2021 của Chi cục Thủy lợi về việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: 01.TVTK - Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: 01.TVTK - Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung sau:

1. Phần 1. Thủ tục đấu thầu

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

2. Phần 2. Điều khoản tham chiếu

Chương V. Điều khoản tham chiếu

3. Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

*(Có hồ sơ mời thầu và phụ lục tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu kèm theo)*

**Điều 2.** Chi cục Thủy lợi chịu trách nhiệm lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu,

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư), cấp quyết định đầu tư và pháp luật về lựa chọn nhà thầu; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát vốn đầu tư. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có), đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện và tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trưởng các Phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý xây dựng công trình, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Tổng cục PCTT (để bc/c);
- Giám đốc, PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Bá Đức**

**Phụ lục: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT**  
**Gói thầu 01.TVTK - Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E- HSDXKT**

E- HSDXKT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu.

2. Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể, ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm của thành viên đại diện liên danh sử dụng chứng thư số của mình để tham dự thầu;

Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về thỏa thuận liên danh mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thỏa thuận liên danh thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thỏa thuận liên danh để đánh giá.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Có chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn hạng II trở lên theo quy định tại Mục II, Chương VI, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

**Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

a) Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng HSDT được thực hiện theo phương pháp chấm điểm (100), bao gồm các nội dung sau đây:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
<b>I</b>	<b>Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu</b>	<b>20</b>		<b>14</b>
1	Đã thực hiện các hợp đồng tương tự* ở Việt Nam từ ngày 01/01/2016 đến thời điểm đóng thầu	10		
	≥ 03 hợp đồng		10	
	02 hợp đồng		9	
	01 hợp đồng		8	
	0 hợp đồng		0	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
2	Đã thực hiện khảo sát, thiết kế các gói thầu tương tự tại địa bàn các tỉnh miền trung	1,5		
	$\geq 03$ dự án		1,5	
	02 dự án		1	
	01 dự án		0,5	
	0 dự án		0	
3	Uy tín thông qua kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của chủ đầu tư)	8,5		
	<i>Có 03 hợp đồng trở lên được đánh giá tương tự trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện</i>		8,5	
	<i>Có 02 hợp đồng trở được đánh giá tương tự trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện</i>		7	
	<i>Có 1 hợp đồng được đánh giá tương tự trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện</i>		6	
	<i>0 hợp đồng</i>		0	
<b>II</b>	<b>Giải pháp và phương pháp luận</b>	<b>30</b>		<b>21</b>
2.1	Am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của dự án đã nêu trong điều khoản tham chiếu	5		
	<i>- Tốt: Hiểu rõ ràng về mục đích, yêu cầu của gói thầu, những khó khăn và thuận lợi về địa hình, xã hội, có các hình ảnh và vị trí minh họa, ...</i>		5	
	<i>- Khá: Hiểu biết về mục đích, yêu cầu của gói thầu nhưng một số nội dung chưa chi tiết, chưa chính xác</i>		4	
	<i>- Trung bình: Hiểu biết chưa chi tiết về mục đích, yêu cầu của gói thầu</i>		2	
	<i>- Không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật: Không hiểu biết về mục đích yêu cầu, phạm vi của gói thầu</i>		0	
2.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	5		
	<i>- Tốt: Hiểu rõ nhiệm vụ, trình bày rõ ràng và hợp lý, đề xuất giải pháp phù hợp, phối hợp hợp lý với điều kiện thực hiện gói thầu</i>		5	
	<i>- Khá: Hiểu rõ nhiệm vụ, trình bày cơ bản rõ ràng và hợp lý, đề xuất giải pháp phù hợp</i>		4	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	- Trung bình: Hiểu nhiệm vụ, trình bày rõ ràng nhưng chưa chi tiết		2	
	- Không đáp ứng được yêu cầu: Không có giải pháp và phương pháp luận có nhưng không hợp lý		0	
2.3	Sáng kiến cải tiến	3		
	- Tốt: Đề xuất các sáng kiến cải tiến có tính sáng tạo đột phá, hiệu quả cao để thực hiện tốt hơn các công việc của gói thầu, áp dụng các công nghệ mới vào thiết kế		3	
	- Khá: Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc của gói thầu, không đề xuất sáng kiến áp dụng các công nghệ mới cho gói thầu		2	
	- Không đáp ứng yêu cầu: Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện nhưng không mang lại hiệu quả thực hiện gói thầu hoặc không có đề xuất sáng kiến		0	
2.4	Cách trình bày	3		
a	Đánh giá về tính hợp lý	1		
	- Đề xuất được kết cấu và trình bày rõ ràng, kê khai một cách hợp lý, dễ theo dõi, đúng đủ theo HSMT		1	
	- Đề xuất được kết cấu và trình bày không rõ ràng, kê khai không phù hợp hoặc không có đề xuất hoặc sai khác theo HSMT		0	
b	Đánh giá trình về tính hoàn chỉnh và thuyết phục	2		
	- Đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục các yêu cầu của HSMT		2	
	- Đề xuất chưa hoàn chỉnh, thiếu thuyết phục		0	
2.5	Kế hoạch triển khai	7		
a	Phân tích, mô tả kế hoạch triển khai	3		
	- Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng		3	
	- Kế hoạch công việc chưa đầy đủ tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu hoặc mỗi một nhiệm vụ đề ra chưa được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng		2	
	- Kế hoạch công việc trình bày không phù hợp		0	
b	Sự phù hợp của kế hoạch triển khai	2		

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	- Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến		2	
	- Kế hoạch triển khai không phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến		0	
c	Các bảng biểu kế hoạch thực hiện	2		
	- Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo phù hợp		2	
	- Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo không phù hợp		0	
<b>2.6</b>	<b>Bố trí nhân sự</b>	<b>5</b>		
a	Bảng mô tả bố trí nhân sự	2		
	- Có bảng mô tả bố trí nhân sự thực hiện gói thầu chi tiết và đầy đủ nội dung, nội dung phân công phù hợp theo các nhiệm vụ của gói thầu		2	
	- Có bảng mô tả bố trí nhân sự chưa chi tiết hoặc chưa đầy đủ nội dung hoặc nội dung phân công chưa phù hợp theo các nhiệm vụ của gói thầu		1	
	- Không có bảng mô tả bố trí nhân sự hoặc bố trí không hợp lý		0	
b	Thời gian huy động nhân sự	3		
	- Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với tiến độ và kế hoạch triển khai đã đề xuất		3	
	- Thời điểm và thời gian huy động nhân sự chưa phù hợp với tiến độ và kế hoạch triển khai đã đề xuất		0	
<b>2.7</b>	<b>Bố trí trang thiết bị, văn phòng</b>	<b>2</b>		
	- Trình bày bố trí trang thiết bị, văn phòng phù hợp, đảm bảo duy trì hoạt động của tư vấn đạt hiệu quả		2	
	- Trình bày bố trí trang thiết bị, văn phòng không phù hợp.		0	
<b>III</b>	<b>Nhân sự</b>	<b>50</b>		<b>35</b>
1	Chủ nhiệm thiết kế: Có Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hạng II trở lên (chỉ xét khi đáp ứng yêu cầu này, nếu không đáp ứng HSĐT sẽ bị loại)	14		
1.1	Trình độ	4		
	Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên		4	
	Kỹ sư hoặc tương đương		3,5	
1.2	Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực xây dựng	4		

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	$\geq 10$ năm		4	
	Từ 7 đến <10 năm		3,5	
	Từ 4 đến < 7 năm		3	
	Dưới < 4 năm		0	
1.3	Kinh nghiệm làm chủ nhiệm thiết kế công trình tương tự *	6		
	$\geq 3$ công trình		6	
	Có 02 công trình		5,5	
	Có 01 công trình		5	
	Có 0 công trình		0	
2	Chủ trì khảo sát địa hình: Có Chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng (khảo sát địa hình), hạng II trở lên (chỉ xét khi đáp ứng yêu cầu này, nếu không đáp ứng HSDT sẽ bị loại)	10		
2.1	Trình độ	3		
	Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên		3	
	Kỹ sư hoặc tương đương trở lên		2,5	
2.2	Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khảo sát xây dựng	3		
	$\geq 10$ năm		3	
	Từ 7 đến <10 năm		2,5	
	Từ 4 đến < 7 năm		2	
	Dưới < 4 năm		0	
2.3	Kinh nghiệm làm chủ trì khảo sát địa hình công trình tương tự*	4		
	$\geq 3$ công trình		4	
	Có 02 công trình		3,5	
	Có 01 công trình		3	
	Có 0 công trình		0	
3	Chủ trì khảo sát địa chất: Có Chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng (khảo sát địa chất), hạng II trở lên (chỉ xét khi đáp ứng yêu cầu này, nếu không đáp ứng HSDT sẽ bị loại)	4		



TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
3.1	Trình độ	1		
	<i>Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên</i>		1	
	<i>Kỹ sư hoặc tương đương trở lên</i>		0,5	
3.2	Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khảo sát địa chất xây dựng	1		
	<i>Từ 4 năm trở lên</i>		1	
	<i>Dưới &lt; 4 năm</i>		0	
3.3	Kinh nghiệm làm chủ trì khảo sát địa chất công trình tương tự*	2		
	<i>≥ 3 công trình</i>		2	
	<i>Có 02 công trình</i>		1,5	
	<i>Có 01 công trình</i>		1	
	<i>Có 0 công trình</i>		0	
4	Chủ trì lập dự toán: Có Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng, hạng II trở lên (chỉ xét khi đáp ứng yêu cầu này, nếu không đáp ứng HSDT sẽ bị loại)	10		
4.1	Trình độ	3		
	<i>Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên</i>		3	
	<i>Kỹ sư hoặc tương đương trở lên</i>		2,5	
4.2	Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng	3		
	<i>≥ 10 năm</i>		3	
	<i>Từ 7 đến &lt; 10 năm</i>		2,5	
	<i>Từ 4 đến &lt; 7 năm</i>		2	
	<i>Dưới &lt; 4 năm</i>		0	
4.3	Kinh nghiệm làm chủ trì dự toán công trình tương tự*	4		
	<i>≥ 3 công trình</i>		4	
	<i>Có 02 công trình</i>		3,5	
	<i>Có 01 công trình</i>		3	
	<i>Có 0 công trình</i>		0	
5	Nhóm hỗ trợ: 04 người gồm: 02 người phụ trách thiết kế; 01 người phụ trách khảo sát địa hình và 01	12		

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	người phụ trách khảo sát địa chất công trình). Trường hợp nhà thầu đề xuất nhiều hơn 4 nhân sự thì sẽ tính tổng điểm của 4 nhân sự có điểm cao nhất.			
	Tiêu chuẩn đánh giá mỗi thành viên nhóm hỗ trợ	3		
5.1	Trình độ chung	1		
	<i>Kỹ sư hoặc tương đương trở lên</i>		1	
	<i>Cao đẳng, trung cấp</i>		0,5	
5.2	Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan	2		
	<i>≥ 3 năm</i>		2	
	<i>Từ 2 đến &lt;3 năm</i>		1,5	
	<i>Từ 1 đến &lt;2 năm</i>		1	
	<i>&lt; 1 năm</i>		0	
	<b>Tổng</b>	<b>100</b>		<b>70</b>

*Ghi chú:*

\* Hợp đồng tương tự là hợp đồng Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đê cấp II trở lên hoặc đường hành lang chân đê, đường cơ đê, mặt đê trên đê cấp II trở lên có giá trị  $\geq 505.000.000$  đồng, đã hoàn thành (hoặc hoàn thành trên 80% khối lượng) được Chủ đầu tư xác nhận (hai hợp đồng Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đê cấp III hoặc đường hành lang chân đê, đường cơ đê, mặt đê trên đê cấp III, quy mô mỗi hợp đồng có giá trị  $\geq 505.000.000$  đồng thì được đánh giá là một hợp đồng tương tự)

Trường hợp Nhà thầu liên danh thì năng lực và nhân sự được tính tổng của các thành viên liên danh nhưng từng thành viên liên danh phải có hợp đồng tương tự (đáp ứng yêu cầu giá trị hợp đồng tương tự đảm bảo lớn hơn hoặc bằng 505.000.000 đồng nhân tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh) đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của HSMT.

Ngoài các yêu cầu nêu tại mục E-CDNT 15.2 Chương II [Bảng dữ liệu đấu thầu], các nhà thầu phải cung cấp bản chụp được chứng thực hoặc công chứng của các tài liệu chứng minh cho các nội dung yêu cầu trong Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật đã nêu ở bảng trên, gồm: Hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu của nhân sự chủ chốt nêu tại nội dung III (trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do hợp lý), văn bằng, chứng chỉ của nhân sự; Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư hoặc quyết định phê duyệt hoặc nghiệm thu thanh toán chứng minh về kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước

đó của nhà thầu (chất lượng, tiến độ thực hiện hợp đồng); văn bản xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư để chứng minh kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng/công trình/gói thầu tương tự của các nhân sự theo yêu cầu; chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II trở lên trong lĩnh vực khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn của nhà thầu.

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính (phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

Sử dụng thang điểm 100. Điểm giá được xác định như sau:

Bước 1: Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2: Xác định điểm giá:

Điểm giá được xác định trên cơ sở giá dự thầu, cụ thể như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = [\text{G}_{\text{thấp nhất}} \times 100] / \text{G}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- Điểm giá<sub>đang xét</sub>: Là điểm giá của HSDXTC đang xét;
- G<sub>thấp nhất</sub>: Là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;
- G<sub>đang xét</sub>: Là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của HSDXTC đang xét.

Bước 3: Xác định điểm tổng hợp:

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = 70\% \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + 30\% \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- + Điểm kỹ thuật<sub>đang xét</sub>: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
- + Điểm giá<sub>đang xét</sub>: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;

Bước 4: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 25 E-CDNT.

Bước 5: Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất.